

## PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI NĂM 2016**

#### **I. Thông tin chung:**

##### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259916, cấp lần 1 ngày 30/12/2005, cấp lại lần thứ 9 ngày 02/7/2015 tại Sở Kế hoạch – Đầu tư Đồng Nai;
- Vốn điều lệ: 24.810.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.810.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 200, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0613.899860
- Số fax: 0613.899750
- Website: ctgtdongnai.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DGT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai, trụ sở đặt tại số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tiền thân là Công ty Công trình Giao thông Vận tải Đồng Nai, được thành lập ngày 18 tháng 01 năm 1977. Theo thời gian Công ty đã có những bước đi vững chắc trong ngành nghề kinh doanh cốt lõi và hiện nay vẫn luôn phát triển theo đúng định hướng.

Từ ngày mới thành lập, lực lượng lao động có tay nghề kỹ thuật còn thấp; cơ sở vật chất còn ít ỏi, thiếu thốn. Đến nay, Công ty có 4 Phòng chức năng, 09 đơn vị trực thuộc, 01 Xí nghiệp khai thác đá, 01 Xí nghiệp khai thác cát, 01 Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng và 01 Ban quản lý dự án đầu tư Khu công nghiệp Thạnh Phú với 126 CB.CNV.

Hiện nay, Công ty đã đầu tư đổi mới thiết bị phương tiện như: Trạm trộn Bê tông nhựa nóng công nghệ hiện đại, dây chuyền thảm bê tông nhựa nóng, tổ hợp nghiền sàng đá, mua mới hàng chục phương tiện thi công như xe ban, xe xúc, xe lu và một đội xe vận tải nặng có sức chở từ 10-15 tấn để đáp ứng phương tiện thi công công trình lớn. Công ty đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc thi công nền hạ, mặt đường, đường bê tông nhựa nóng, các loại cầu bê tông cốt thép và hiện nay đã đủ khả năng đảm nhận thi công công trình lớn, kỹ thuật cao, khẳng định vị thế của Công ty trong nền kinh tế thị trường.

Công ty thực hiện việc sắp xếp bộ máy gọn nhẹ, coi trọng bồi dưỡng đào tạo đội ngũ nhất là cán bộ khoa học kỹ thuật và không ngừng chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân. Ngoài ra Công ty còn chú trọng công tác xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với hàng trăm triệu đồng; nhận chăm sóc suốt đời 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 2 bà mẹ liệt sỹ... tặng nhà tình thương, tình nghĩa...



Với những thành tích đó, Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều cờ thi đua xuất sắc của Bộ GTVT, UBND tỉnh Đồng Nai.

Từ năm 2005 đến nay Công ty chuyển sang Công ty cổ phần, Cán bộ - Công nhân viên Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nêu cao quyết tâm, ý chí một lòng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có hiệu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên được thông qua tại Đại hội hàng năm.

- Các sự kiện khác: Không có

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Nạo vét kênh, rạch;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Sản xuất, kinh doanh Bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng công trình;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Khai thác vật liệu xây dựng;
- Buôn bán vật liệu xây dựng;

Địa bàn kinh doanh: tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đăk Nông và một số công trình tại các tỉnh miền Tây Nam bộ.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Tổng Giám đốc

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
- + Đảm bảo mức tăng doanh thu hàng năm từ 15-20%.
- + Đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm của Công ty từ 5% trở lên và mức chia cổ tức hàng năm từ 10-15%.
- + Đẩy mạnh đầu tư các dự án đặc biệt là các dự án gần hoàn tất thủ tục pháp lý và đầu tư xây dựng cơ bản để nhanh chóng tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- + Nghiên cứu, tìm kiếm phát triển các dự án mới tạo ra nguồn doanh thu ổn định trong

tương lai.

+ Tăng dần tỷ trọng doanh thu của các dự án trên tổng doanh thu của toàn Công ty.

+ Giảm dần tỷ lệ vốn vay bổ sung vốn lưu động trên doanh thu trong thi công xây dựng cơ bản từ nguồn thu từ các dự án mang lại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Chiến lược trung hạn:

+ Củng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý và các tổ, nhóm, đội thi công ... cho phù hợp với tình hình đổi mới.

+ Chấn chỉnh công tác quản trị nhân sự, quản trị văn phòng.

+ Mở rộng thị trường thi công xây dựng sang các tỉnh miền Tây Nam Bộ, Tây nguyên và miền Trung.

+ Mở rộng sang lĩnh vực thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

+ Đẩy mạnh tìm kiếm các công trình mới để đảm bảo sản lượng và doanh thu cho những năm tiếp theo;

+ Đẩy mạnh hoàn tất các thủ tục pháp lý và công tác đầu tư Xây dựng cơ bản các dự án đang triển khai để tạo ra sản phẩm mang về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, cụ thể các dự án đang triển khai như sau: Mỏ đá Tân Cang 4, Xí nghiệp Cát Đắc Lua, Trạm trộn BTNN Đắc Nông, Trung tâm tổ chức sự kiện, hội nghị, tiệc cưới tại khu đất văn phòng Công ty, Nhà xưởng cho thuê tại khu đất 2,7 Thiệu Tân.

Chiến lược dài hạn:

+ Từng bước củng cố và phát triển ổn định, bền vững ngành nghề truyền thống thi công xây lắp công trình.

+ Tìm kiếm, nghiên cứu phát triển các dự án mới tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực thi công xây dựng cơ bản và các dự án.

+ Thi công các công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng góp phần vào sự phát triển cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật tại các địa phương Công ty thực hiện thi công xây lắp.

+ Tích cực tham gia đóng góp cho các chương trình từ thiện xã hội tại các địa phương, địa bàn Công ty thi công xây dựng và thực hiện dự án.

+ Ưu tiên tuyển dụng nhân sự bổ sung tại các địa bàn Công ty thi công xây dựng và thực hiện dự án nhằm góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

+ Đảm bảo tốt chế độ làm việc, lương thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động.

+ Chia sẻ với cộng đồng và người nghèo bằng cách: tham gia các chương trình xã hội do địa phương, tổng công ty phát động; hằng năm xây dựng nhà tình thương cho người nghèo.

+ Khuyến khích nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo hằng năm và làm công tác từ thiện, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

5. Các rủi ro:

+ Các khoản vay đầu tư trong thời điểm hiện nay chiếm tỷ trọng lớn tiềm ẩn những rủi ro về lãi suất cho vay tăng cao so với giá trị dự toán đầu tư ban đầu của các dự án làm khó khăn cho việc vay và trả nợ các khoản vay.

+ Với hạn mức vay vốn lưu động như hiện nay có thể cân đối cấp vốn đảm bảo cho hoạt động xây lắp, tuy nhiên trong trường hợp các công trình tập trung thi công cùng lúc sẽ làm thiếu hụt vốn lưu động trong ngắn hạn.

+ Công tác giải phóng mặt bằng vướng mắc, kéo dài gây ứ đọng vốn vay chi trả đền bù và xây dựng cơ bản; Diện tích đất đã thực hiện bồi thường manh mún, không liền thửa, da beo không thể thực hiện công tác đầu tư XDCB hạ tầng và chưa đủ điều kiện giao đất sạch cho nhà đầu tư (KCN Thạnh Phú) hoặc triển khai khai thác (mỏ đá Tân Cang 4) dẫn đến dự án không có doanh thu để hoàn trả lãi và vốn vay đến hạn.

+ Các khoản nợ chậm thu hồi từ việc thi công xây dựng các công trình vốn ngân sách nhà nước;

+ Việc mở rộng địa bàn thi công xây dựng sang các tỉnh mới gặp nhiều khó khăn, rủi ro về nguồn cung cấp nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thi công xây dựng, nhân công, các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản tại địa phương, sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong khu vực.

+ Việc thanh toán và giải ngân vốn của các công trình chậm ảnh hưởng đến khả năng tài chính và xoay vòng vốn sản xuất của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2015, mặc dù có những thuận lợi nhất định về nguồn công việc làm tuy nhiên do tình hình thiếu hụt vốn lưu động để thi công các công trình nên Công ty đã thực hiện khoản vay bổ sung vốn lưu động hết hạn mức tối đa cho phép 60 tỷ đồng và khoản vay đầu tư trung và dài hạn đến cuối năm 2015 khoảng 68 tỷ đồng. Dẫn đến lãi vay trong năm 2015 rất cao (7.077 triệu đồng) và tăng cao hơn năm 2014 là 12,66%. Lãi vay cao đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 1.489 tỷ đồng, trong khi Công ty cũng tiết giảm và hạn chế tối đa những chi phí quản lý, chi phí hoạt động để giảm bớt gánh nặng chi phí.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: triệu đồng

STT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch năm 2015 (%)	Tỷ lệ thực hiện năm 2015/năm 2014 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
1	Doanh thu	139.586	200.000	209.669	104,83	150,21
2	Lợi nhuận trước thuế	1.902	3.600	1.489	41,36	78,29
3	Nộp ngân sách	4.021	5.000	5.690	113,8	141,51
4	Đầu tư XDCB	55.000	160.000	20.000	12,50	36,36

Hiện nay, nguồn vốn của Công ty thường không đáp ứng được yêu cầu sản xuất, nên áp lực về vốn lưu động cho sản xuất rất lớn. Hơn nữa, nguồn vốn ngân sách Nhà nước nợ chưa thanh toán cho Công ty và vốn đọng lại từ các công trình đã hoàn tất thi công nhưng chưa quyết

toán là rất lớn đã ảnh hưởng đến việc xoay vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2015, Công ty cũng đã cố gắng, nỗ lực hết sức để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch như chỉ tiêu doanh thu, duy nhất chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do chi phí tài chính và phải bù lỗ chi phí sản xuất và thi công công trình các năm trước.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Bì Long Sơn – Tổng Giám đốc

+ Tăng Xuân Hưng – Phó Tổng Giám đốc

+ Đặng Thành Long – Phó Tổng Giám đốc

+ Đoàn Quang Nho – Phó Tổng Giám đốc

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 102 người

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn.

### DỰ ÁN KCN THẠNH PHÚ (177 hécta):

Được sự chỉ đạo của Tổng Công ty và chấp thuận của UBND tỉnh Đồng Nai, cuối năm 2015 Công ty đã tiến hành chuyển giao quyền chủ đầu tư KCN Thạnh Phú cho Công ty CP Sonadezi Long Bình tiếp nhận tiếp tục thực hiện đầu tư và kinh doanh.

### DỰ ÁN MỎ ĐÁ TÂN CANG 4 (25,674 hécta):

Tổng mức đầu tư thực hiện dự án đến hết năm 2015 khoảng 60 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư điều chỉnh khoảng 82 tỷ đồng.

Về công tác đền bù: Đã có quyết định bồi thường 23,5 ha, trong đó diện tích đã được Nhà nước giao đất là 17,7 ha; Tổng số tiền chi trả bồi thường đã chuyển cho TTPTQĐ là 42 tỷ đồng – tương đương diện tích bồi thường khoảng 21 ha. Hiện đang tiếp tục công tác đền bù diện tích còn lại.

Về công tác khai thác: Đã hợp tác với đối tác khai thác bóc đất tầng phủ đến tầng đá phong hoá được khoảng 12 ha; Trong năm 2015 đã thương thảo thống nhất với 2 đối tác hợp tác kinh doanh đang trình Tổng Công ty xem xét chấp thuận.

### DỰ ÁN MỎ CÁT ĐẮK LUA (20 Km đường sông):

Trong năm 2015, Xí nghiệp cát Đắc Lua đã thực hiện khai thác và kinh doanh được sản lượng 30.000 m<sup>3</sup> cát.

Tổng doanh thu kinh doanh cát 5 tỷ đồng – đạt 128,21% kế hoạch đề ra (kế hoạch 3,9 tỷ đồng).

### DỰ ÁN TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA ĐẮK NÔNG

Tổng sản lượng BTN sản xuất tiêu thụ ngoài là 3.878 tấn – tương đương doanh thu 5.693 triệu đồng và sản xuất gia công 24.632 tấn – tương đương doanh thu 3.358 triệu đồng.

Tổng sản lượng BTN nhựa sản xuất nội bộ khoảng 13.000 tấn – tương đương giá trị doanh thu khoảng 20 tỷ đồng.

Dự án chủ yếu để phục vụ cho công trình Quốc lộ 14 – tỉnh Đắc Nông. Đến giữa năm 2015 công trình Quốc lộ 14 đã hoàn thành, dự án đã hoàn tất sứ mệnh. Đang thực hiện trình tự thủ tục chuyển trạm trộn bê tông nhựa về phục vụ các công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

Kết quả đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Dịch vụ trong năm 2014 với cổ tức được chia là 150.000.000đ (15 %). Cuối năm 2015 Công ty CP Sonadezi Dịch vụ đã chi trả cổ tức.

b) Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không có

### 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	369.394.873.937	386.636.559.448	104,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.089.685	1.388.177.747	2.200,3%
Lợi nhuận khác	817.682.321	101.345.220	12,4%
Lợi nhuận trước thuế	880.772.006	1.489.522.967	169,1%
Lợi nhuận sau thuế	643.900.133	1.013.324.425	157,4%

Các chỉ tiêu năm 2014 được báo cáo lại theo quy định tại thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/02/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,39	1,88	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,96	1,68	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ tổng tài sản	0,87	1,18	
+ Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	6,90	7,10	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	1,17	2,29	
Doanh thu thuần/tổng tài sản	0,36	0,53	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,16%	0,49%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,32%	2,12%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,42%	0,26%	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,36%	0,68%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Tổng lượng nguyên vật liệu sản xuất bê tông nhựa:

Chủng loại nguyên vật liệu	ĐVT	số lượng
Bột đá	tấn	638
Cát	tấn	414
Đá 1x1	tấn	600
Đá 1x2	tấn	2.578
Đá mi	tấn	7.833
nhựa đường	Kg	918.390

Tổng giá trị nguyên vật liệu sử dụng sản xuất bê tông nhựa là: 15,984 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Tổng số lượng điện tiêu thụ phục vụ sản xuất BTN (trực tiếp) trong năm 2015 là 100.800 kW – tương đương 181 triệu đồng.

- Tổng số lượng điện sử dụng cho văn phòng (gián tiếp) là 108.921 kW – tương đương 168,83 triệu đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

#### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

b) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nước cấp chủ yếu phục vụ sinh hoạt cho cán bộ công nhân viên. Nguồn cấp nước từ các công ty cung cấp nước của địa phương đặt trụ sở văn phòng hoặc công trường thi công.

Tổng giá trị sử dụng nước tính đến hết năm 2015 là 32,96 triệu đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

- Dự án trạm trộn BTN Đắc Nông: 01 lần

- Dự án mỏ đá Tân Cang 4: 01 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- Dự án trạm trộn BTN Đắc Nông: 15 triệu đồng

- Dự án mỏ đá Tân Cang 4: 15 triệu đồng

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Tổng số lao động đến nay là 102 người, mức lương trung bình đối với người lao động 5,5 triệu đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: hằng năm Công ty khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiền ăn giữa ca 20.000đ/người, trang cấp đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho người lao động, chi lương bổ sung (tháng lương thứ 13 cho người lao động).

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, tập trung đào tạo tại chỗ cho người lao động, gửi người lao động đi đào tạo và mời thầy về Công ty đào tạo theo từng chuyên môn cho người lao động.

- Thường xuyên tìm kiếm việc làm ổn định cho người lao động để phát triển chuyên môn và sự nghiệp.

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Thường xuyên đóng góp xây dựng nhà tình thương theo chương trình Vạn tấm lòng vàng do Tổng Công ty Sonadezi phát động, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, đóng góp quỹ đảm bảo an ninh khu vực nơi Công ty đặt trụ sở làm việc,...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, mặc dù nguồn công việc khá dồi dào, tuy nhiên do nguồn vốn của Công ty hạn hẹp nên để đảm bảo nguồn vốn lưu động để thi công các công trình Công ty phải thực hiện khoản vay ngắn hạn với hạn mức đến 60 tỷ đồng và để thực hiện dự án đầu tư Công ty phải thực hiện các khoản vay trung và dài hạn với khoản vay còn lại khoảng 68 tỷ đồng.

Do vậy, trong năm chi phí lãi vay vốn lưu động và vốn đầu tư là rất lớn.

Tuy nhiên, trong năm qua Công ty đã kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp, Ban Tổng giám đốc và CB-NV Công ty nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và đã đạt được một số kết quả như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Th/hiện 2014	K/hoạch 2015	Th/hiện 2015	(%) thực hiện/kế hoạch
1	Tổng tài sản	368.801		386.637	
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	139.586	200.000	209.669	104,83%
	+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.263		205.261	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	4.266		3.875	
	+ Thu nhập khác	2.057		533	



STT	Nội dung	Th/hiện 2014	K/hoạch 2015	Th/hiện 2015	(%) thực hiện/kế hoạch
3	Tổng chi phí	137.684	197.400	208.180	105,46%
	+ Chi phí tài chính	6.282		7.077	
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.896		8.219	
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.902	3.600	1.489	41,36%
5	Thuế TNDN	350		476	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.552		1.013	
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	6,26%		4,08%	
8	Lãi cơ bản trên cổ phần	230		368	

Năm 2015 Công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao (đạt 41,36% kế hoạch) trong khi doanh thu thực hiện vượt 4,83% được giao chủ yếu là do chi phí tài chính tăng 12,66% so với năm 2014.

## 2. Tình hình tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014
<b>A.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>287.883.358.288</b>	<b>293.904.758.803</b>	<b>98%</b>
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.096.055.510	9.011.339.762	134%
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	500.000.000	6.400.000.000	8%
3.	Các khoản phải thu	239.802.973.974	221.735.479.400	108%
4.	Hàng tồn kho	30.894.732.972	52.498.957.799	59%
5.	Tài sản ngắn hạn khác	4.589.595.832	4.258.981.842	108%
<b>B.</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>98.753.201.160</b>	<b>75.490.115.134</b>	<b>131%</b>
1.	Các khoản phải thu dài hạn	1.413.785.600	884.130.836	160%
2.	Tài sản cố định	40.756.908.869	21.852.888.639	187%
3.	Bất động sản đầu tư	7.977.975.396	0	
4.	Tài sản dở dang dài hạn	47.485.720.841	41.495.484.444	114%
5.	Đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	10.320.000.000	10%
6.	Tài sản dài hạn khác	118.810.454	937.611.215	13%
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>386.636.559.448</b>	<b>369.394.873.937</b>	<b>105%</b>
<b>A.</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>338.931.581.428</b>	<b>322.627.666.954</b>	<b>105%</b>
1.	Nợ ngắn hạn	153.243.161.513	123.159.037.501	124%
2.	Nợ dài hạn	185.688.419.915	199.468.629.453	93%
<b>B.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>47.704.978.020</b>	<b>46.767.206.983</b>	<b>102%</b>
1.	Vốn chủ sở hữu	47.704.978.020	46.767.206.983	102%
2.	Nguồn kinh phí, quỹ khác			
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>386.636.559.448</b>	<b>369.394.873.937</b>	<b>105%</b>

a) Tình hình tài sản:

- Tài sản ngắn hạn giảm 2% so với năm 2014 cụ thể:
  - + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 34% do Công ty thu được nguồn tiền từ các công trình thi công vào thời điểm cuối năm 2015.
  - + Các khoản phải thu tăng 8% tương đương 18 tỷ so với năm trước chủ yếu do các khoản phải thu từ tiền thi công công trình tăng cao.
- Tài sản dài hạn tăng 31% so với năm 2014 là do trong năm công ty phải nộp tiền ký quỹ bảo vệ môi trường các dự án (tăng 60% so với năm trước); các khoản đầu tư xây dựng tại KCN Thạnh phú hoàn tất và tăng tài sản cố định trong năm (tăng 87% so với năm trước tương đương 18,9 tỷ); thêm vào đó trong năm Ban QLDA KCN Thạnh Phú hoàn tất đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê trị giá 7,9 tỷ KCN Thạnh Phú.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả trong năm tăng 5% tương đương 16,3 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn tăng 24%, và nợ dài hạn giảm 7%. Nợ ngắn hạn tăng nhanh là do trong năm Công ty vay bổ sung vốn để thi công công trình quốc lộ 91 – Cần thơ An Giang (13,9 tỷ) và khoản nợ dài hạn đến hạn trả trong năm 2016 (14,5 tỷ đồng).

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: trong năm công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức, ra các quy định, nội quy quản lý Công ty, giải quyết chế độ chính sách cho CBU.CNV.*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

- + Đảm bảo mức tăng doanh thu hàng năm từ 15-20%.
- + Đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm của Công ty từ 5% trở lên và mức chia cổ tức hàng năm từ 10-15%.
- + Đẩy mạnh đầu tư các dự án đặc biệt là các dự án gần hoàn tất thủ tục pháp lý và đầu tư xây dựng cơ bản để nhanh chóng tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- + Nghiên cứu, tìm kiếm phát triển các dự án mới tạo ra nguồn doanh thu ổn định trong tương lai.
- + Tăng dần tỷ trọng doanh thu của các dự án trên tổng doanh thu của toàn Công ty.
- + Giảm dần tỷ lệ vốn vay bổ sung vốn lưu động trên doanh thu trong thi công xây dựng cơ bản từ nguồn thu từ các dự án mang lại.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...)*

Công ty luôn quan tâm tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, luôn đặt vấn đề sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, tài nguyên nước và giảm thiểu các phát thải các chất gây ô nhiễm lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: tạo điều kiện đủ công việc làm cho người lao động để đảm bảo thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.*

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Trong năm 2015, chính quyền Công ty cùng các tổ chức đoàn thể, đảng bộ, công đoàn, đoàn thanh niên Công ty thực hiện đóng góp được các chương trình:

- Chương trình vạn tấm lòng vàng: Công ty đóng góp 30.000.000 đồng xây dựng nhà tình thương.

- Hỗ trợ nuôi dưỡng 2 bà mẹ: Công ty hỗ trợ 9.600.000 đồng.
- Quỹ học giỏi sống tốt: Công ty huy động đóng góp 8.500.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ đóng góp thực hiện các phong trào, chương trình tại các địa phương có công trình xây dựng và dự án của Công ty.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Nhìn chung, Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Hội đồng quản trị. Kết quả cụ thể như sau:

a) Về điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án:

- Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện và đạt được kết quả như đã trình bày ở trên;
- Đã thực hiện rà soát, kiểm tra những máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển hư hỏng, hết niên hạn sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để thanh lý và đã trang bị mới, sửa chữa, nâng cấp những máy móc thiết bị đang sử dụng để nâng cao hiệu suất sử dụng;
- Tiếp tục điều chỉnh định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe công vụ, khoán xăng công tác cho CB-NV và khoán chi phí điện thoại... để tiết kiệm chi phí quản lý;
- Rà soát, điều chỉnh mức khoán theo từng công trình.

b) Về công tác tổ chức nhân sự - Bộ máy hoạt động của Công ty.

- Đề xuất Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và trực tiếp bổ nhiệm các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (do các chức danh này bổ nhiệm 1 năm);

- Thực hiện chương trình tái cấu trúc Công ty, về tổ chức, nhân sự và nâng cao năng lực sản xuất đã thực hiện các nội dung sau:

- + Sắp xếp lại các phòng/ ban chuyên môn cho phù hợp với điều kiện thực tế;
- + Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống quản lý tổng thể, bao gồm việc thiết lập và xem xét điều chỉnh nội quy, các quy chế, quy định, thủ tục, biểu mẫu ...
- + Duy trì họp giao ban giữa tháng (Ban TGD và các trưởng phòng/ban); hàng tháng (Ban Tổng giám đốc, các trưởng, phó phòng/ban/đội thi công);
- + Công tác phát triển nguồn nhân lực: trong năm 2015 đã tổ chức đào tạo về quản trị Công ty cho CBCNV tại văn phòng Công ty 02 ngày, chú trọng công tác đào tạo tại chỗ và gửi CBCNV đi đào tạo ngoài;

- Tổng số lao động của công ty đến ngày 31/12/2015 là 102 người (14 nữ); Trong đó:

- + Trình độ Cao học : 05 người,
- + Trình độ Đại học : 42 người,
- + Trình độ Cao đẳng : 02 người,
- + Trình độ Trung cấp : 10 người,
- + Công nhân kỹ thuật : 33 người,
- + Trình độ Sơ cấp : 10 người.

- Các tổ chức chính trị, đoàn thể đều được tạo điều kiện hoạt động theo quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- + Đảm bảo mức tăng doanh thu hàng năm từ 15-20%.
- + Đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm của Công ty từ 5% trở lên và mức chia cổ tức hàng năm từ 10-15%.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Số lượng CP	Vai trò thành viên	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	514.063	Không điều hành trực tiếp	Là Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty
2	Bi Long Sơn	372.150	Tham gia Ban điều hành	Là Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty
3	Trần Hương Quảng	322.530	Không điều hành trực tiếp	Là Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty
4	Phan Quốc Anh	100.000	Không điều hành trực tiếp	Sở hữu cá nhân

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị tổ chức 5 cuộc họp định kỳ như sau:

- Họp ngày 13/3/2015:

Nội dung:

+ Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014; Thực hiện kế hoạch Quý I năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;

+ Tờ trình thông qua về việc điều chỉnh lương kinh doanh cho bộ phận gián tiếp.

Kết quả Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4 thành viên;

+ Không đồng ý: 0 thành viên.

- Họp ngày 22/4/2015;

Nội dung:

+ Thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

+ Thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2011 – 2015).

Kết quả Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4 thành viên;

+ Không đồng ý: 0 thành viên.

- Ngày 21/8/2015 lấy ý kiến bằng văn bản;

Nội dung:

+ Thống nhất về việc chuyển đổi Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai hiện nay là Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai san Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

+ Thống nhất Thanh lý tài sản Trạm trộn Bê tông nhựa nóng và Trạm cân ô tô 60 tấn tại KCN Biên Hòa 1.

Kết quả Biểu quyết:

- + Đồng ý: 4 thành viên;
- + Không đồng ý: 0 thành viên.

- Họp ngày 09/9/2015;

Nội dung:

+ Thay đổi người giao dịch tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”).

Sau khi các thành viên xem xét tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, nhu cầu vốn để đáp ứng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, các Thành viên nhất trí các nội dung sau:

+ Đồng ý để ông Đặng Thành Long (CMND: 270688303; Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai; Ngày cấp: 28/4/2009) là Phó Tổng Giám đốc được đại diện cho Công ty ký các giấy tờ giao dịch liên quan với Ngân hàng để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty.

+ Thời hạn thay đổi người giao dịch:

- Lần 1: Từ ngày 12/9/2015 đến ngày 29/9/2015.
- Lần 2: Từ ngày 03/10/2015 đến ngày 11/10/2015.

Kết quả Biểu quyết:

- + Đồng ý: 4 thành viên;
- + Không đồng ý: 0 thành viên.

- Họp ngày 01/12/2015;

Nội dung:

+ Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2015; kế hoạch Quý IV năm 2015 và xây dựng chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;

+ Thông qua Dự án đầu tư điều chỉnh khai thác đá xây dựng mỏ Tân Cang 4;

+ Thông qua phương án hợp tác kinh doanh trên khu đất 2,7 ha tại xã Thiện Tân;

+ Báo cáo kết quả lấy ý kiến Thành viên HĐQT về việc chuyển đổi chủ đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Thạnh Phú;

+ Báo cáo kết quả lấy ý kiến Thành viên HĐQT về việc bổ nhiệm lại các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

+ Báo cáo kết quả về việc HĐQT ủy quyền Tổng giám đốc ký vay vốn lưu động tại ngân hàng BIDV; vay bổ sung vốn lưu động thực hiện dự án BOT Quốc lộ 91 tại ngân hàng Viettin bank; vay vốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Thạnh Phú tại ngân hàng BIDV;

+ Báo cáo tình hình thực hiện dự án chuyển đổi khu vực Văn phòng Công ty;

+ Báo cáo kết quả tình hình thực hiện Tái cấu trúc Công ty;

+ Báo cáo kết quả thanh lý Trạm trộn bê tông nhựa nóng KCN Biên Hòa 1;

+ Giải thể Xí nghiệp bê tông nhựa nóng Đắc Nông.

Kết quả Biểu quyết:

- + Đồng ý: 4 thành viên;  
+ Không đồng ý: 0 thành viên.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp. Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

STT	Họ tên	Chức danh	Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	Tham gia chương trình quản trị Công ty trong năm
1	Trần Anh Dũng	Chủ tịch	Có chứng chỉ	Có
2	Bì Long Sơn	Thành viên	Có chứng chỉ	Có
3	Trần Hường Quảng	Thành viên	Có chứng chỉ	Có
4	Phan Quốc Anh	Thành viên	Có chứng chỉ	Có

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

STT	Họ tên	Số lượng CP	Vai trò thành viên	Ghi chú
1	Phạm Thị Hồng	372.150	Không điều hành	Là Đại diện vốn D/nghiệp tại Công ty
2	Trương Thị Nhung	1.050	Không điều hành	Sở hữu cá nhân
3	Trịnh Văn Ba	19.630	Không điều hành	Sở hữu cá nhân

b) Hoạt động của Ban kiểm soát (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Năm 2015 Ban kiểm soát họp 02 lần:

Ngày 10/3/2015 họp thống nhất các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014

Ngày 05/8/2015 họp thống nhất các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm của 2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị 1.500.000 đồng/tháng (18.000.000 đồng/người/năm);
- Thành viên HĐQT 1.000.000 đồng/người/ tháng (12.000.000 đồng/ người/ năm.

Thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng ban Kiểm soát 1.000.000 đồng/ tháng (12.000.000 đồng/ người/năm);
- Thành viên Ban kiểm soát 800.000 đồng/người/tháng (9.600.000 đồng/ người/năm)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các

thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): không có

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

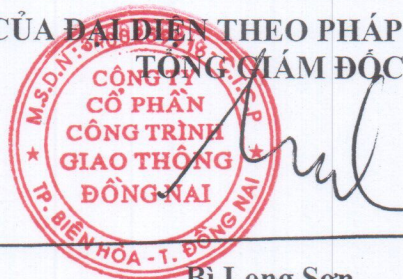
- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

- Ý kiến của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2015: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được đăng đầy đủ trên website của Công ty <http://www.ctgtdongnai.com.vn>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Bì Long Sơn**

